HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 118 /2014/NQ-HĐND	*Đà Lạt, ngày 10 tháng 12 năm 2014*

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Sau khi xem xét các Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2014; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2015; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí tán thành báo cáo của UBND tỉnh Lâm Đồng về tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2014; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2015, cụ thể như sau:

I. Mục tiêu chủ yếu của năm 2015

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tập trung thực hiện 5 khâu đột phá, các công trình trọng điểm gắn với chương trình, kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh,... phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội của năm 2015 bằng hoặc cao hơn năm 2014; góp phần hoàn thành kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 ở mức cao nhất. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực lãnh đạo điều hành của chính quyền các cấp; thực hành tiết kiệm; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2015

a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Tổng sản phẩm (GRDP - theo giá 1994) tăng khoảng 14 - 14,5% so với năm 2014; GRDP bình quân đầu người khoảng 52 - 52,5 triệu đồng.

- Giá trị tăng thêm (theo giá 1994) khu vực nông lâm thủy tăng 7,0 - 7,4%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 21,5 - 22%; khu vực dịch vụ tăng 16,5 - 17,2%.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2015 đạt khoảng 480 triệu USD, tăng 6,7% so với năm 2014.

- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 21.000 - 22.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 31,5 - 33% GRDP.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2015 khoảng 7.000 tỷ đồng, tăng 17% so ước thực hiện năm 2014, trong đó: thuế, phí 3.800 tỷ đồng, tăng 19% so ước thực hiện năm 2014.

- Khách du lịch đến Lâm Đồng 5 triệu khách, tăng 4,2% so với ước thực hiện năm 2014.

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,26%; quy mô dân số 1,276 triệu người;

- Mức giảm tỷ lệ sinh là 0,04%.

- Tạo việc làm cho khoảng 29.000 – 29.500 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50%.

- Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2015 còn dưới 2%; trong đó hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn dưới 6%;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 14,1%;

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng điện đạt trên 98,8%;

- Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân: 70%.

c) Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh 85%

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 75%.

d) Các chỉ tiêu về nông thôn mới: có ít nhất 35 xã đạt 19/19 tiêu chí.

II. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2015

1. Về quy hoạch

Tiếp tục triển khai thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt, đồng thời rà soát để bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch ngành, địa phương cho phù hợp với quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1462/QĐ-TTg. Cần tuân thủ nghiêm ngặt khâu quản lý quy hoạch của các cấp chính quyền cơ sở.

Triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 12/5/2014.

2. Về phát triển kinh tế

Tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh

tranh. Tích cực phối hợp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, giảm hàng tồn kho,...

Tăng cường huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, nhất là khuyến khích và tạo chính sách ưu đãi cho đầu tư vào khâu chế biến, bảo quản sau thu hoạch nhằm nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư; ưu tiên đầu tư cho các công trình, dự án quan trọng của tỉnh, các dự án phát triển nguồn nhân lực, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Tập trung vốn cho các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2015; đẩy nhanh tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư để triển khai các dự án đầu tư.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, quản lý thống nhất, bảo đảm các dự án đầu tư phải theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ vốn ODA và các nguồn vốn ưu đãi khác; đi đôi với việc thực hiện các biện pháp để giải ngân nhanh các nguồn vốn đầu tư phát triển.

a) Ngành nông lâm thủy sản

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 05 - NQ/TU ngày 11/5/2011 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2011 - 2015; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết với kết quả cao nhất.

Về nông nghiệp - nông dân - nông thôn: Tạo bước phát triển mới theo hướng phát triển chiều sâu là chủ yếu; đi đôi với nâng cao chất lượng, đảm bảo quy trình sản xuất, an toàn vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh xây dựng các mô hình sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa kinh tế hộ với doanh nghiệp, với thị trường.

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo hướng ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên một đơn vị diện tích, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp trên thị trường. Đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh.

Thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới;

Phát triển chăn nuôi theo quy hoạch; sớm hình thành các vùng chăn nuôi tập trung, quy mô trang trại, nuôi công nghiệp gắn với chế biến tập trung và xử lý chất thải. Tăng cường các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, mở rộng thị trường tiêu thụ và ổn định giá các mặt hàng nông sản cho nông dân.

Ổn định và phát triển nuôi cá nước lạnh theo hướng phát huy lợi thế của tỉnh gắn với thị trường.

Chủ động kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; tăng cường công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, gắn bảo vệ rừng với quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản; khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng kinh tế; tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư chế biến tinh các mặt hàng lâm sản, nhất là sản phẩm xuất khẩu. Tiếp tục thực hiện dịch vụ chi trả môi trường rừng theo Nghị định số 99/2010/NĐ-CP của Chính phủ, góp phần ổn định và nâng cao thu nhập, đời sống người bảo vệ rừng.

Phối hợp triển khai thực hiện dự án phát triển nông nghiệp theo chương trình hợp tác của tỉnh với tổ chức JICA - Nhật Bản và Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam (VASS).

b) Phát triển công nghiệp và xây dựng

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 10/5/2011 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2011 - 2015, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết với kết quả cao nhất.

Thực hiện tái cơ cấu công nghiệp, tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh; thực hiện tốt công tác đền bù, giải tỏa để bàn giao mặt bằng cho các nhà đầu tư triển khai đầu tư dự án theo giấy chứng nhận đầu tư đã cấp.

Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến các sản phẩm nông lâm sản có lợi thế về nguồn nguyên liệu của từng vùng.

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành cơ sở hạ tầng hai khu công nghiệp để tạo điều kiện cho nhà đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh; đồng thời đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng, sớm hoàn thành công trình để đi vào hoạt động.

Đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ; ưu tiên đầu tư các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm; chỉ đạo đồng bộ từ khâu bồi thường giải phóng mặt bằng, chọn nhà thầu có uy tín, thi công đảm bảo chất lượng và thời gian quy định; ưu tiên vốn để nâng cấp hệ thống đường quốc lộ; tiếp tục xúc tiến để kêu gọi các nhà đầu tư, sớm khởi công đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương.

Nâng cao chất lượng và quản lý chặt chẽ quy hoạch, tạo ra sự thay đổi cơ bản đối với hệ thống đô thị trong tỉnh. Từng bước hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường.

c) Phát triển dịch vụ

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 10/5/2011 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển du lịch, dịch vụ giai đoạn 2011 - 2015, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết với kết quả cao nhất.

Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành dịch vụ, đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động du lịch; mở rộng mạng lưới dịch vụ nông thôn, xây dựng các chợ nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân mua vật tư, bán nông sản,... Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận

động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và kinh tế tư nhân trong lĩnh vực dịch vụ. Tăng cường quản lý thị trường, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi gian lận thương mại như: hàng giả, hàng kém chất lượng, trốn thuế, lậu thuế, thao túng thị trường; đồng thời đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

Phát triển các loại hình dịch vụ viễn thông và internet gắn liền với cung ứng dịch vụ viễn thông công ích; đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin, ứng dụng các dịch vụ công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và trong đời sống kinh tế - xã hội. Phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ vận tải, tài chính ngân hàng và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác.

Chủ động thực hiện hiệu quả chính sách tiền tệ của Chính phủ. Tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn lực tài chính trong dân cư vào sản xuất, kinh doanh.

d) Về xuất nhập khẩu và hoạt động xúc tiến đầu tư

Tổ chức triển khai thực hiện tốt các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là những mặt hàng có giá trị cao, mặt hàng có lợi thế của tỉnh làm động lực thúc đẩy tăng trưởng. Hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng không thiết yếu, thiết bị công nghệ lạc hậu, các loại hàng hóa vật tư trong nước đã sản xuất được.

Tích cực, chủ động trong việc mở rộng thị trường, đa dạng hóa quan hệ với các đối tác; tận dụng các khả năng để tăng mức xuất khẩu trên thị trường đã có; tìm kiếm, mở thêm thị trường mới, đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường có sức mua lớn.

Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, thay đổi phương pháp xúc tiến đầu tư theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, thu hút đầu tư một cách có chọn lọc. Đổi mới cách thức tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại theo hướng chú trọng vào khâu tổ chức và cung cấp thông tin thị trường.

đ) Phát triển doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; đẩy mạnh cổ phần hóa, bán phần vốn nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo nguyên tắc thị trường. Tăng cường quản lý, giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước địa phương. Kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp. Tăng cường quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, thực hiện công khai, minh bạch về kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

e) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012: đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền; rà soát điều lệ, tổ chức quản lý hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bảo đảm phù hợp với Luật Hợp tác xã.

Khuyến khích việc thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác trong mọi lĩnh vực, ngành nghề, đặc biệt là khu vực nông thôn.

3. Về văn hoá - xã hội

a) An sinh xã hội và giảm nghèo

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XI) về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012- 2020. Rà soát, điều chỉnh và triển khai đồng bộ các chính sách đối với người có công, dạy nghề, giải quyết việc làm, bảo trợ xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất, đời sống đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách lao động, an toàn lao động và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ huyện nghèo, xã nghèo, thôn nghèo; phấn đấu giảm dần khoảng cách về thu nhập và đời sống giữa các vùng; ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất, học nghề, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới.

Đảm bảo nguồn kinh phí để đáp ứng đầy đủ các khoản chi về lương, bảo trợ xã hội, an sinh xã hội.

b) Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế. Tạo điều kiện để mọi người dân được cung cấp dịch vụ y tế cơ bản, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao. Chủ động, tích cực triển khai công tác y tế dự phòng, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh, đặc biệt là HIV/AIDS và các dịch bệnh mới phát sinh.

Tăng cường quản lý nhà nước về sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, cung ứng thuốc chữa bệnh; có cơ chế kiểm soát chặt chẽ giá thuốc chữa bệnh. Củng cố mạng lưới lưu thông, phân phối và cung ứng thuốc để ổn định thị trường thuốc. Triển khai có hiệu quả các biện pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm. Tiếp tục thực hiện các biện pháp mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Kiểm soát tỷ lệ tăng dân số và tỷ lệ giới tính khi sinh; nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 13/01/2014 của Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc trong lĩnh vực y tế. Khắc phục khó khăn để duy trì các kết quả đã đạt được và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ vào năm 2015.

c) Giáo dục và đào tạo

Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XI)

về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường học. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, bảo đảm nhu cầu học tập của các đối tượng, nhất là giáo dục mầm non. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của các bậc học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế đến năm 2020.

Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển dạy nghề, nâng cao chất lượng dạy nghề, tăng cường gắn kết giữa dạy nghề với thị trường lao động và sự tham gia của doanh nghiệp. Triển khai thực hiện các biện pháp đồng bộ để phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Điều chỉnh quy hoạch mạng lưới các cơ sở đào tạo nghề phù hợp với Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011 - 2020. Phát triển các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn theo Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bảo đảm người học có việc làm và nâng cao thu nhập sau khi học.

d) Khoa học và công nghệ

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) và Chiến lược về phát triển khoa học và công nghệ; tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia về đổi mới công nghệ, phát triển công nghệ cao, sản phẩm quốc gia; nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học - công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Tăng cường quản lý đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ; hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xác lập, bảo vệ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ.

Ưu tiên nguồn lực thực hiện các chương trình phát triển sản phẩm thế mạnh của tỉnh, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ.

đ) Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 về văn hóa; tiếp tục củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao ở các cấp. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao. Xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển văn hóa gắn với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao, bảo đảm tiết kiệm, an ninh trật tự xã hội; huy động các nguồn lực xã hội để tổ chức các lễ hội, hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách để tổ chức lễ hội. Tích cực đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn về ma túy.

Tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; tăng phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các vùng sâu, vùng xa miền núi.

e) Tiếp tục thực hiện các chương trình, đề án bảo vệ, phát triển trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện với trẻ em, bảo đảm thực hiện quyền trẻ em. Xây dựng môi trường phát triển toàn diện cho thanh niên đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, xây dựng và phát triển hình mẫu gia đình văn minh, hạnh phúc. Từng bước bảo đảm bình đẳng giới trong mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

4. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; sử dụng hợp lý và có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường; bảo tồn thiên nhiên và giữ gìn đa dạng sinh học; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi phá rừng, xâm hại rừng và đất lâm nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả các định hướng ưu tiên về tài nguyên và môi trường của chiến lược phát triển bền vững, chiến lược tăng trưởng xanh, chiến lược bảo vệ môi trường, chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu Thiên niên kỷ về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Nâng cao năng lực phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai; ứng cứu kịp thời và khắc phục nhanh hậu quả do thiên tai gây ra.

Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; sớm giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường ở khu vực các nhà máy, khu, điểm công nghiệp, khu dân cư tập trung, các khu vực hồ, danh lam thắng cảnh.

5. Về cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo chương trình tổng thể về cải cách hành chính đã đề ra; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức. Thực hiện thí điểm việc thi tuyển cán bộ quản lý các chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và phó giám đốc các sở ngành. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa một số dịch vụ công gắn với tinh giản bộ máy tổ chức. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước. Nâng cao đạo đức và năng lực đội ngũ cán bộ, công chức. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

Đẩy mạnh thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020; loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết trong đầu tư, kinh doanh và các thủ tục hành chính khác để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và nhân dân.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách, giải pháp phòng và chống tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực như: quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, ngăn chặn tình trạng

tham ô, lãng phí. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc vi phạm. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh tra.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai thực hiện Luật tiếp công dân. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền và các cơ quan chức năng trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vụ việc ngay từ cơ sở; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, không để phát sinh thành điểm nóng.

Rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thể chế của Chính phủ, phù hợp với thực tiễn của địa phương để nâng cao vai trò, hiệu quả quản lý nhà nước.

6. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội

Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; thường xuyên nêu cao cảnh giác, không để bị động bất ngờ; kiên quyết đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, không để hình thành băng nhóm tội phạm có tổ chức; thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp để bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phấn đấu giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 3 mặt.

7. Về công tác thông tin tuyên truyền

Các cấp, các ngành phải thường xuyên cung cấp thông tin kịp thời cho các cơ quan thông tin đại chúng, trước hết là các thông tin về chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư và những vấn đề nổi bật trong nước và quốc tế,... để nhân dân hiểu rõ về tình hình và chính sách của Đảng, Nhà nước; từ đó tạo sự đồng thuận trong nhân dân, chung sức chung lòng thực hiện tốt các mục tiêu trên cơ sở kế hoạch đã đề ra.

8. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước bằng nhiều nội dung hình thức phù hợp, thiết thực nhằm động viên khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, suất sắc; tổ chức thực hiện Hội nghị điển hình tiên tiến tiến tới Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Lâm Đồng lần thứ V theo kế hoạch, lộ trình đã đề ra.

Điều 2. Thống nhất danh mục chi tiết các dự án đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015 theo Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 28/11/2014 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014 và dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015. Trong quá trình điều hành, nếu có thay đổi dự án đầu tư phải trao đổi thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh để Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm báo cáo lại với HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm.

Điều 3. HĐND tỉnh giao UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương trong tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm phối hợp với UBND tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết; xem xét,

quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện Nghị quyết theo đề nghị của UBND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đồng thời gương mẫu chấp hành và vận động cán bộ, nhân dân thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này đã được đại biểu HĐND tỉnh Lâm Đồng Khoá VIII Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2014 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- UBTVQH, VPQH, CP, VPCP, VPCTN
- Website CP;
- Bộ KH&ĐT; Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính;
- TTTU, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khoá VII;
- Các sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo LĐ "để đưa tin";
- Trung tâm Công báo tỉnh "để đăng";
- Lãnh đạo VP. Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Lưu: VP; Hồ sơ kỳ họp; P.CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Nguyễn Xuân Tiến